

Bản án số: 176/2024/HSST

Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc.

2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2024/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1583/2024/HSST-QĐXX ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đoàn Nguyên K, sinh ngày 12/7/1999, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cẩm Đường, Xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (sinh năm 1961) và bà Đoàn Thị T (sinh năm 1965); bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 20/01/2024.

2. Đặng Trần Hoài B; giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/11/2003 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 258/18/19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: 258/18/19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đặng Xuân H (sinh năm 1968) và bà Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1969). Anh, chị, em ruột: Bị can là con út trong gia đình có 02 anh em. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2024 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đoàn Nguyên K:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1978 là Luật sư Công ty Luật TNHH Hoa Sen thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 20 Phan Bội Châu, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trần Hoài B:*

Ông Đỗ Hải Bình, sinh năm 1974 là luật sư Công ty Luật TNHH Việt Mỹ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn Sài, sinh năm 1982 là luật sư Công ty Luật TNHH Việt Mỹ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 29/9/1996.

Địa chỉ thường trú: 50/1 Long Thới, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương.

Nơi ở hiện tại: 19 cư xá Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngô Minh Ng, sinh ngày 10/2/2003.

Địa chỉ thường trú: Tổ 8, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 443/91 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đan Phạm B N, sinh ngày 09/8/2000.

Địa chỉ thường trú: 312 Lô 8, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 312 Lô 8, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phạm Văn G, sinh ngày 01/01/2003.

Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Hóa, Tân Phú, Châu Thành, Đồng Tháp.

Nơi ở hiện tại: 128A Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Dương An B, sinh ngày 05/6/2002.

Địa chỉ thường trú: 115D Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 115D Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Nguyễn Phú T, sinh ngày: 15/02/2003.

Địa chỉ thường trú: 82/1D Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 62/113/2 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nguyễn Xuân H, sinh ngày 28/6/2003.

Địa chỉ thường trú: Thôn Cứu Sơn, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: 110CT Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Nguyễn Trần Trung K, sinh ngày 17/09/2003.

Địa chỉ thường trú: 506 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 506 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa ông Nguyễn Tấn T và ông Nguyễn Văn Sài có mặt; người bào chữa ông Đỗ Hải Bình vắng mặt; Người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Đoàn Nguyên K nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để hưởng lợi. Ngày 16/01/2024, K đến trước số 136 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 03 gam Cần sa của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng và đem về nhà chia làm 03 phần, mỗi phần 01 gam rồi cất giấu để bán cho khách. Ngày 17/01/2024, K bán 01 gam Cần sa cho Đặng Trần Hoài B với giá 280.000 đồng. Ngày 19/01/2024, K bán 01 gam Cần sa cho Nguyễn Hoàng B với giá 300.000 đồng. Ngày 20/01/2024, Đặng Trần Hoài B liên hệ với K hỏi mua 01 gam Cần sa với giá 280.000 đồng để sử dụng cho bản thân, K đồng ý. Cùng ngày, K đến quán cà phê The Plant, số 128A Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 giao Cần sa cho B rồi ngồi cùng B tại quán uống cà phê. Tại đây, B sử dụng cối xay, giấy của B chuẩn bị từ trước quán Cần sa của B đem theo từ trước thành điều, B hút 02 hơi rồi chuyển điều Cần sa mời K hút. K hút 01 hơi thì chuyển điều Cần sa cho Phạm Văn G đang ngồi kế bên hút, Giàu hút xong đưa lại K, K đưa lại B và B hút hết điều Cần sa này. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, tổ tuần tra Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 gồm các ông Nguyễn Đình Thọ, Phạm Phi Long, Nguyễn Văn Hiếu tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê The Plant Coffee thì phát hiện 10 người gồm: Trần Đoàn Nguyên K, Đặng Trần Hoài B, Ngô Minh Ng, Nguyễn Hoàng B, Đan Phạm B N, Dương An Bình, Phạm Văn G, Nguyễn Trần Trung Kiệt, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Phú Thành đang ngồi tại bàn. Qua kiểm tra, tổ công tác kiểm tra phát hiện:

- Trên bàn phía trước mặt chỗ B ngồi có 01 cối xay nhuyễn thảo mộc khô màu xanh, 01 túi vải đeo chéo màu xanh bên trong có 01 tệp giấy, 02 gói nylon đựng thảo mộc khô (K, B khai tất cả là ma túy, loại Cần sa K bán cho B).

- Trên ghế nhựa cạnh chỗ Bình ngồi có 01 cối dùng để xay nhuyễn thảo mộc khô, trong túi vải Bình đang đeo có 01 gói nylon đựng thảo mộc khô (Bình, K khai tất cả là ma túy, loại Cần sa K bán cho Bình), 01 tàu dùng để sử dụng thảo mộc khô.

- Trên mặt bàn cạnh chỗ K ngồi có 01 cối dùng để xay nhuyễn thảo mộc khô, 01 hộp nhựa màu xanh rần ri bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 0,7034 gam (Nguyên khai là ma túy, loại Cần sa do Nguyên mua của một người đàn ông chưa rõ lai lịch).

Tổ công tác bàn giao các đối tượng trên và vật chứng cho Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 1648/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 01: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Trần Hoài B và hình dấu Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 là Cần sa, khối lượng 1,4811 gam.

Gói 02: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng B và hình dấu Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 là Cần sa, khối lượng 0,1206 gam.

Gói 03: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ngô Minh Ng và hình dấu Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 là Cần sa, khối lượng 0,7034 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đoàn Nguyên K và Đặng Trần Hoài B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định trước đó K đã bán ma túy nhiều lần cho Ngô Minh Ng. Lời khai của K phù hợp với lời khai của Nguyên cùng các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải, Điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, ghi vụ 545/24 G1, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô là Cần sa, khối lượng 1,4811 gam.

- 01 tệp giấy (B dùng để cuốn Cần sa).

- Thu giữ của Trần Đoàn Nguyên K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 353130100972544, Imei 2: 353130100798246 (là phương tiện bị can K sử dụng để liên lạc bán ma túy cho B, Bình, Nguyễn).

- Thu giữ của Đặng Trần Hoài B:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 358281864574714, Imei 2: 358281864728096.

+ 01 túi đeo chéo màu xanh trắng (B dùng để đựng dụng cụ cuốn Cần sa).

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKSQ1 ngày 02/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và kết luận bị cáo Trần Đoàn Nguyên K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Trần Hoài B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và các chứng cứ bổ sung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đoàn Nguyên K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Nguyên K từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Trần Hoài B đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Trần Hoài B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Trần Đoàn Minh K 10.000.000 đồng để sung vào Công quỹ Nhà nước. Không đề nghị phạt bổ sung bị cáo Đặng Trần Hoài B.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đoàn Nguyên K - luật sư Nguyễn Tấn T trình bày tranh luận:

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 trình bày tại bản luận tội; Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông đã nộp thêm các giấy khen trong quá trình học tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của bị cáo và Thư cảm ơn ngày 30/9/2007 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long về việc cảm ơn bị cáo đã đóng góp ủng hộ các nạn nhân lao động do thi công cầu Cần Thơ gây ra; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hơn nữa, việc bị cáo K bị truy tố tại điểm b khoản 2 Điều 251 với định khung hình phạt do “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là do bị cáo đã tự thú, tự khai là bán ma túy cho bị cáo B 02 lần, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “người phạm tội tự thú” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bên cạnh đó, gia đình bị cáo K rất khó khăn, bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em, bố mẹ bị cáo đã lớn tuổi, khả năng lao động bị hạn chế, mắc nhiều bệnh tật. Khi chưa bị tạm giam, bị cáo K là lao động chính trong gia đình, chạy xe ôm công nghệ để có thu nhập phụ giúp bố mẹ chi phí sinh hoạt và khám chữa bệnh. Hơn nữa xét về định lượng cần sa: Khối lượng mà bị cáo K bán là nhỏ, ít (chỉ 03 gam).

Tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này*”. Nhận thấy với mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá cao, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo K một mức án dưới khung hình phạt, tuyên bị cáo mức án từ 03 đến 05 năm tù.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tranh luận đối với lời bào chữa của bị cáo Trần Đoàn Nguyên K:

Thứ nhất: Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo K đã tự khai bán ma túy cho bị cáo B 02 lần nên được coi là tự thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có cơ sở bởi tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Tuy nhiên, bị cáo K sau khi bị bắt mới khai rõ quá trình và số lần bán ma túy cho B, Nguyên nên không được coi là tự thú.

Thứ hai: Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo K quá trình học tập đã nhận được giấy khen của trường học và nhận được thư cảm ơn của ngày 30/9/2007 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long nên đề nghị áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có cơ sở vì điểm v khoản 1 Điều 51 quy định “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác”. Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua... Tuy nhiên, trường hợp này bị cáo không có các căn cứ nêu trên. Do đó đề Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa của bị cáo K.

Người bào chữa cho bị cáo K không tranh luận đối với tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trần Hoài B - luật sư Nguyễn Văn Sài trình bày tranh luận:

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 trình bày tại bản luận tội; Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Đặng Trần Hoài B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy bị cáo B phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu” là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì căn cứ vào giải đáp số 01 năm 2017 thì Tòa án nhân dân tối cao giải thích về trường hợp phạm tội lần đầu là từ trước tới nay chưa phạm tội lần nào, chưa có tiền án, tiền sự; hơn nữa Dự thảo về các tình tiết giảm nhẹ của Tòa án nhân dân tối cao cũng quy định tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, vì bị cáo B hạn chế nhận thức về các chất ma túy, nghĩ rằng cần sa không gây hại cho sức khỏe. Do đó nhận thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị là quá cao so với hành vi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo B một mức án dưới khung hình phạt.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 trình bày tranh luận đối với lời bào chữa của bị cáo Đặng Trần Hoài B:

Đối với đề nghị của người bào chữa của bị cáo B về việc áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhận thấy, tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tình tiết giảm nhẹ đối với trường hợp bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Trong vụ án này, bị cáo B phạm tội nghiêm trọng có khung hình phạt đến 07 năm tù nên tình tiết “phạm tội lần đầu” không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hơn nữa, dù người bào chữa cho rằng Dự thảo của Tòa án nhân dân tối cao có quy định tình tiết phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thực tế dự thảo cũng chưa có hiệu lực pháp luật nên không thể áp dụng được đối với bị cáo. Do đó đề Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa của bị cáo B.

Người bào chữa của bị cáo Trần Đoàn Nguyên K và bị cáo Đặng Trần Hoài B không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Căn cứ về hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản phạm tội bắt quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/01/2024, tại quán cà phê The Plant Coffee, số 128A Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Đoàn Nguyên K có hành vi bán trái phép 1,4811 gam ma túy ở thể rắn, loại Cần sa cho Đặng Trần Hoài B. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định vào các ngày 17/01/2024 và 19/01/2024, Trần Đoàn Nguyên K còn có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Cần sa cho Đặng Trần Hoài B, Nguyễn Hoàng B và Ngô Minh Ng đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Đặng Trần Hoài B, cùng với thời gian và địa điểm như đã nêu ở trên đã có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp trái phép ma túy loại Cần sa cho K sử dụng, đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là chất độc được ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, tệ nạn xã hội và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Các Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với bị cáo Trần Đoàn Nguyên K, vì để kiếm tiền nhanh mà không phải lao động nhiều nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm tiền; còn bị cáo Đặng Trần Hoài B, vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và của người khác vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các đường lối, chủ trương,

chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Trần Đoàn Nguyên K: Xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung bị cáo K số tiền 10.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Đối với bị cáo Đặng Trần Hoài B: Xét thấy trước khi bị bắt, bị cáo còn là sinh viên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Đối với bị cáo Trần Đoàn Nguyên K: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Đoàn Nguyên K cho rằng bị cáo tự khai là bán ma túy cho bị cáo B 02 lần nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “người phạm tội tự thú” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *“tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện”*. Tuy nhiên, trường hợp này, sau khi bị cáo K bị bắt thì bị cáo mới khai rõ quá trình và số lần bán ma túy cho B, Nguyên, Bình nên không được coi là người phạm tội tự thú.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K cho rằng bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập (vì có các giấy khen là học sinh tiên tiến, học sinh giỏi trong quá trình học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy: điểm v khoản 1 Điều 51 quy định “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác”. Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...

Do đó, ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo K là không có cơ sở chấp nhận như đã phân tích ở trên. Đồng thời không có căn cứ để áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đoàn Nguyên K mức án dưới khung hình phạt.

* Đối với bị cáo Đặng Trần Hoài B: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tình tiết giảm nhẹ đối với trường hợp bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Trong vụ án này, bị cáo B phạm tội nghiêm trọng có khung hình phạt đến 07 năm tù nên tình tiết “phạm tội lần đầu” không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời cũng không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo. Do đó, đề nghị này của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận. Do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nên không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa.

[7]. Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho K, Nguyễn, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[8]. Đối với việc không khởi tố đối với hành vi của Trần Đoàn Nguyên K chuyển tay điều Cần sa của B cho Phạm Văn G đang ngồi kế bên hút, quá trình điều tra xác định ma túy là của B mang tới quán từ trước, K không tiền mua ma túy, không tham gia chuẩn bị dụng cụ để sử dụng điều Cần sa trên nên không đủ cơ sở xử lý K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. B không biết việc K chuyển tay điều Cần sa của B cho Giàu hút nên không đủ cơ sở xử lý B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 là có cơ sở.

[9]. Đối với Nguyễn Hoàng B, Ngô Minh Ng có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, số ma túy mà Bình và Nguyễn cất giữ không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và Bình, Nguyễn không có tiền án, tiền

sự liên quan đến ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bình và Nguyên là có cơ sở.

[10]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải, Điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, ghi vụ 545/24G1, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc là Cần sa, khối lượng 1,4811 gram. Xét thấy ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với vật chứng của bị cáo Đặng Trần Hoài B:

+ 01 tệp giấy (B dùng để cuốn Cần sa), 01 túi đeo chéo màu xanh trắng (B dùng để đựng dụng cụ cuốn Cần sa), xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 358281864574714, Imei 2: 358281864728096, là vật chứng bị cáo B liên hệ với bị cáo K để mua ma túy. Xét thấy đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

+ 01 loa Bluetooth màu trắng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng của bị cáo Đặng Trần Nguyên K:

01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 353130100972544, Ime 2: 353130100798246 (là phương tiện bị cáo K sử dụng để liên lạc bán ma túy cho B, Bình, Nguyên). Xét thấy đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Đoàn Nguyên K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Đặng Trần Hoài B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trần Đoàn Nguyên K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Đoàn Nguyên K số tiền 10.000.000 đồng để sung vào Công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Đặng Trần Hoài B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải, Điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên, ghi vụ 545/24G1 (phần mẫu vật còn lại sau giám định).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 tệp giấy (B dùng để cuốn Cần sa), 01 túi đeo chéo màu xanh trắng (B dùng để đựng dụng cụ cuốn Cần sa).

- Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 353130100972544, Imei 2: 353130100798246 của bị cáo Trần Đoàn Nguyên K.

- Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 358281864574714, Imei 2: 358281864728096 của bị cáo Đặng Trần Hoài B.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Trần Hoài B 01 loa Bluetooth màu trắng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 942/LNK-ĐCSMT ngày 17/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Đoàn Nguyên K và Đặng Trần Hoài B, mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Đoàn Nguyên K và Đặng Trần Hoài B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

